

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày: 04-3-2025.

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan H- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 675/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam)

Trụ sở: Số 91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H1 – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần La Ngọc H2 – Trưởng phòng tổ tụng.

- Công ty L. Trụ sở: 23 L, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H3 – Giám đốc.

Công ty L ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Đức T – Nhân viên (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ E, Thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/03/2022, Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là “**Công ty T1**”) ký Hợp đồng tín dụng số: 3017639 (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng tín dụng**”)

về việc cấp tín dụng cho Ông Nguyễn Trọng N với khoản vay trị giá **31.980.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng.*), trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Với mục đích vay để Mua hàng với lãi suất 45%/ năm.

Sau khi ký kết, vào ngày 31/03/2022 Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho Ông Nguyễn Trọng N, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà Ông Nguyễn Trọng N đã cung cấp. Theo Hợp đồng tín dụng Ông Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền **2.045.292 đồng** (*Bằng chữ: Hai triệu, hai trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm ba mươi bốn đồng.*) trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 05/05/2022 đến ngày 05/04/2024.

Qua quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Nguyễn Trọng N đã thanh toán được 11 kỳ với tổng số tiền: **22.630.212 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ngàn, hai trăm mười hai đồng.*). Tuy nhiên ngày 7/3/2023, Ông Nguyễn Trọng N đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị Ông Nguyễn Trọng N thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng, nhưng Ông Nguyễn Trọng N vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Vì lẽ đó, Công ty T1 cho rằng Ông Nguyễn Trọng N đã không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết đồng thời vi phạm nghĩa vụ của mình đối với Công ty T1.

Tính đến ngày **04/03/2025**, Ông Nguyễn Trọng N đã trễ hạn không thanh toán số tiền **47.274.613 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, ha trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười ba đồng*), trong đó: Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: **21.001.923 đồng**; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: **6.047.381 đồng**; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: **19.281.523 đồng**; Số tiền lãi chậm trả : **943.786 đồng**.

Nay Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Trọng N thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) toàn bộ khoản vay tính đến ngày **04/03/2025** là: **47.274.613 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, ha trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười ba đồng*), trong đó: Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: **21.001.923 đồng**; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: **6.047.381 đồng**; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: **19.281.523 đồng**; Số tiền lãi chậm trả : **943.786 đồng**.

2. Buộc ông Nguyễn Trọng N thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày **05/03/2025** cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

Ngoài ra, Công ty T1 (Việt Nam) không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng ông Nguyễn Trọng N đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Công ty T1 (Việt Nam) cung cấp đã có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Trọng N phải trả ngay một lần cho Công ty T1 (Việt Nam) tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/3/2025 là **47.274.613 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, ha trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười ba đồng*), trong đó: Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: **21.001.923 đồng**; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: **6.047.381 đồng**; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: **19.281.523 đồng**; Số tiền lãi chậm trả : **943.786 đồng**. Ông Nguyễn Trọng N tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 3017639 ngày 30/03/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện ông Nguyễn Trọng N trả lại tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 3017639 ngày 30/03/2022; Bị đơn ông Nguyễn Trọng N có nơi cư trú tại thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Trọng N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và 228 Tòa án xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3017639 ngày 30/03/2022 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Nguyễn Trọng N ký với Công ty T1 (Việt Nam) Hợp đồng tín dụng số: 3017639 ngày 30/03/2022 về việc cấp tín dụng cho Ông Nguyễn Trọng N với khoản vay trị giá **31.980.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng.*), trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Với mục đích vay để Mua hàng với lãi suất 45%/ năm.

Sau khi ký kết, vào ngày 31/03/2022 Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho Ông Nguyễn Trọng N, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà Ông Nguyễn Trọng N đã cung cấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Nguyễn Trọng N đã thanh toán được 11 kỳ với tổng số tiền: **22.630.212 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ngàn, hai trăm mười hai đồng.*). Tuy nhiên ngày 7/3/2023, Ông Nguyễn Trọng N đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay nên Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông N phải trả tổng số tiền tính đến ngày xét xử 04/3/2025 là **47.274.613 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, ha trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười ba đồng*), trong đó: Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: **21.001.923 đồng**; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: **6.047.381 đồng**; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: **19.281.523 đồng**; Số tiền lãi chậm trả : **943.786 đồng**.

Quá trình tố tụng vụ án, ông N không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu này của Công ty T1 nên căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Công ty T1 cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông N phải thanh toán cho Công ty T1 tổng cộng **47.274.613 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, ha trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười ba đồng*), trong đó: Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: **21.001.923 đồng**; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: **6.047.381 đồng**; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: **19.281.523 đồng**; Số tiền lãi chậm trả : **943.786 đồng**. Ông Nguyễn Trọng N tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 3017639 ngày 30/03/2022.

[4] Về án phí:

- Ông Nguyễn Trọng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả **47.274.613 đồng** là 2.364.000 đồng.

- Công ty T1 không phải chịu án phí.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 147, 157, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: 3017639 ngày 30/03/2022 với ông Nguyễn Trọng N:

1. Ông Nguyễn Trọng N phải thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền **47.274.613 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, ha trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười ba đồng*), trong đó: Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: **21.001.923 đồng**; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: **6.047.381 đồng**; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: **19.281.523 đồng**; Số tiền lãi chậm trả : **943.786 đồng**.

2. Ông Nguyễn Trọng N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Công ty T1 (Việt Nam) kể từ ngày 05/3/2025 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3017639 ngày 30/03/2022.

3. Án phí:

- Ông Nguyễn Trọng N phải nộp 2.364.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004193 ngày 29/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) P.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TP Phú Mỹ;
- Lưu HS, AV.

Ngô Thị Thu Hiền

